

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2018/HS-ST

Ngày 22 - 3 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Bùi Đình Thông

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thái Linh

Ông Phạm Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Thuần – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Bằng - Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/TLST-HS ngày 02 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2018/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 3 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Trọng H**, sinh ngày 09 tháng 10 năm 1980; nơi cư trú: Thôn Đ, xã C, huyện X, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trọng T và bà Đặng Thị Đ; có vợ Võ Thị H và 02 con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/6/2017 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. **Biện Văn C**, sinh ngày 20 tháng 12 năm 1983; nơi cư trú: Thôn N, xã C, huyện X, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Biện Văn T và bà Nguyễn Thị T; có vợ Nguyễn Thị T1 (đã ly hôn) và 01 con; Tiền sự: Không; Tiền án: 01 tiền án: Ngày 31/5/2012, bị Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xử phạt 42 tháng tù giam về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/8/2017 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Những người bị hại:

1. Nguyễn Văn T, sinh năm 1971; Địa chỉ: Khu phố 6, phường L, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa. (Vắng mặt)
2. Lê Thị H, sinh năm 1983; địa chỉ: Khu phố 7, phường B, thị xã S, tỉnh Thanh Hóa. (Vắng mặt)
3. Lê Văn H, sinh năm 1985; địa chỉ: Xóm Q, xã C, huyện X, tỉnh Hà Tĩnh. (Vắng mặt)
4. Nguyễn Văn H, sinh năm 1990; địa chỉ: Khu phố 3, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)
5. Nguyễn Văn Q, sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện B, thành phố Hà Nội. (Vắng mặt)
6. Không Văn T, sinh năm 1982, xã Y, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc. (Vắng mặt)
7. Trương Văn K, sinh năm 1980; địa chỉ: Xóm 13, xã T, huyện Đ, tỉnh Nghệ An. (Vắng mặt)
8. Hoàng Cát H, sinh năm 1974; địa chỉ: Thôn M, xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế. (Vắng mặt)
9. Trần Văn Q, sinh năm 1982; địa chỉ: Tổ 19, P, xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. (Vắng mặt)
10. Nguyễn Trọng N, sinh năm 1991; địa chỉ: Tổ 1 Thị trấn H, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi. (Vắng mặt)
11. Vũ Đình N, sinh năm 1969; địa chỉ: Xóm B, xã M, huyện G, tỉnh Hải Dương. (Vắng mặt)
12. Nông Thị Đ, sinh năm 1985; địa chỉ: Số 100/28, đường N, phường T, thành phố M, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)
13. Lê Hữu L, sinh năm 1973; địa chỉ: Tổ 3, thị trấn C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa. (Vắng mặt)
14. Hoàng Nhật L, sinh năm 1979; địa chỉ: Tổ dân phố 1, phường H, thị xã H, tỉnh Thừa thiên Huế. (Vắng mặt)
15. Lê Đại D, sinh năm 1990; địa chỉ: Xóm 7, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. (Vắng mặt)
16. Võ Thế Đ, sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn 6, xóm T, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)
17. Nguyễn Văn N, sinh năm 1977; địa chỉ: Số 60, đường T, phường T, thành phố M, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)
18. Nguyễn Ngọc Q, sinh năm 1983; địa chỉ: Thị trấn Đ, huyện K, tỉnh Hải Dương. (Vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Nguyễn Như T, sinh năm 1984; địa chỉ: Thôn T, xã C, huyện X, tỉnh Hà Tĩnh. (Vắng mặt)

2. Bùi Đức L, sinh năm 1977; địa chỉ: Thôn T, xã C, huyện X, tỉnh Hà Tĩnh. (Vắng mặt)

- *Những người tham gia tố tụng khác:*

1. Đỗ Văn H, sinh năm 1981; địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. (Vắng mặt)

2. Hồ Thị Q, sinh năm 1976; địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh. (Vắng mặt)

3. Trương Công H, sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn Y, xã C, huyện X, tỉnh Hà Tĩnh. (Vắng mặt)

4. Nguyễn Hữu S, sinh năm 1980; địa chỉ: Khu phố 7, phường B, thị xã S, tỉnh Thanh Hóa. (Vắng mặt)

5. Dương R, sinh năm 1988; địa chỉ: Tổ 2, phường T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế. (Vắng mặt)

6. Đinh Kim G, sinh năm 1975; địa chỉ: Thôn A, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi. (Vắng mặt)

7. Lê Đình P, sinh năm 1978; địa chỉ: Thôn N, xã L, huyện M, tỉnh Hưng Yên. (Vắng mặt)

8. Nguyễn Sỹ H, sinh năm 1975; địa chỉ: Số 100/28, đường N, phường T, thành phố M, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

9. Nguyễn Công T, sinh năm 1974; địa chỉ: Xóm 1, xã N, huyện L, tỉnh Nghệ An. (Vắng mặt)

10. Nguyễn Thị Hoa L, sinh năm 1982; địa chỉ: Khối 14, thị trấn H, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh. (Vắng mặt)

11. Phạm Hồng P, sinh năm 1983; địa chỉ: Khối 7, phường T, thành phố M, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

12. Nguyễn Tấn Đ, sinh năm 1996; địa chỉ: Số 60, đường T, phường T, thành phố M, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

13. Đặng Thế C, sinh năm 1980; địa chỉ: xóm Đ, xã K, huyện A, tỉnh Hà Tĩnh. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có thời gian làm nghề môi giới vận tải hàng hóa nên Nguyễn Trọng H biết được những người lái xe tải thường thông qua người môi giới để nhận chở hàng hóa và người lái xe tải thỏa thuận trả cho người môi giới khoảng 10% tiền

cước. Từ đó, Nguyễn Trọng H nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tiền của những người lái xe tải để chi tiêu cá nhân, nên từ đầu năm 2016 đến tháng 6/2017 mặc dù không có hàng hóa để thuê xe vận chuyển nhưng Nguyễn Trọng H và Biện Văn C đã đưa ra thông tin có hàng hóa để vận chuyển từ địa bàn tỉnh Hà Tĩnh đi các tỉnh khác để lừa đảo chiếm đoạt tiền của những người chủ xe, lái xe tải đường dài trên địa bàn cả nước. Trên cơ sở đơn tố cáo của một số chủ xe, lái xe tải bị lừa đảo và tài liệu xác minh thu thập được, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Tĩnh đã xác định được hành vi phạm tội của Nguyễn Trọng H và Biện Văn C như sau:

Lần thứ nhất: Hành vi chiếm đoạt của anh Nguyễn Văn T (sinh năm 1971) trú tại phường L, thị xã S, tỉnh Thanh Hóa) số tiền 9.000.000 đồng:

Khoảng đầu năm 2016, Biện Văn C cùng Nguyễn Trọng H đến nhà Nguyễn Như T (sinh năm 1984), trú tại xã C, huyện X, tỉnh Hà Tĩnh chơi tết. Do có ý định lừa đảo chiếm đoạt tiền của người khác nên Nguyễn Trọng H nói với T là có chủ xe tải ở Thanh Hóa nợ H mấy triệu đồng đã lâu, H đòi nhiều lần nhưng không trả, H nhờ T giúp để lấy lại tiền nợ, T đồng ý giúp H. Sau đó, Nguyễn Trọng H bảo T đóng vai chủ hàng, khi nào có nhà xe gọi điện đến thì lấy tên khác và bảo là chủ hàng, có 2 lò đốt rác cần chở từ cảng Vũng Áng, Hà Tĩnh đi Đồng Nai với giá cước 80.000.000 đồng. Khi nghe Nguyễn Trọng H nói như vậy, vì là bạn bè với nhau nên T đã tin tưởng nhận lời giúp để H lấy tiền nợ. Sau đó, Nguyễn Trọng H đưa cho T một máy điện thoại đã lắp sẵn sim (không đăng ký chủ thuê bao) để chủ xe tải gọi vào số máy đó gặp T.

Ngày 12/02/2016, Nguyễn Trọng H sử dụng số điện thoại 0943709566 gọi cho anh Nguyễn Văn T1 (sinh năm 1971, trú tại phường L, thị xã S, tỉnh Thanh Hóa) làm nghề lái xe tải, mặc dù không có hàng hóa cần thuê vận chuyển nhưng H nói với anh T1 có hai lò đốt rác thải cần thuê chở từ Hà Tĩnh đi Đồng Nai với giá cước 80.000.000 đồng, nhưng anh T1 phải đưa cho H 20.000.000 đồng để làm giấy tờ và cầu hàng lên xe. Đồng thời H cho anh T1 số điện thoại mà H đã đưa cho T để anh T1 liên lạc với chủ hàng. Tin lời H, anh T1 đã gọi điện vào số điện thoại mà H cho để hỏi về hàng hóa cần thuê chở thì T giới thiệu với anh T1 tên là “Tuân”, có 2 lò đốt rác cần thuê vận chuyển từ Vũng Áng, Hà Tĩnh đi vào Đồng Nai, anh T1 có hỏi T về tiền cước vận chuyển và tiền làm giấy tờ, cầu hàng thì T nói lại với anh T1 là cứ làm việc với anh H. Tin tưởng T nên khoảng 08 giờ ngày 13/02/2016, anh Nguyễn Văn T1 và anh Đỗ Văn H (sinh năm 1981, trú tại xã T, huyện H, tỉnh Thanh Hóa) điều khiển hai xe tải đi từ Thanh Hóa vào đến đường tránh thành phố Hà Tĩnh thuộc địa phận xã Thạch Lâm, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh thì gặp Nguyễn Trọng H, H yêu cầu anh T1 đưa cho H 9.000.000 đồng để làm thủ tục, cầu hàng. Lúc đó, anh T1 gọi điện cho chủ hàng tên Nguyễn Như T (đóng vai chủ hàng) và nói “Bây giờ em đưa tiền cho anh này luôn sao”, thì T trả lời “Mọi thứ về giấy tờ, tiền bạc bác cứ làm việc với anh H”. Sau đó anh T1 đề nghị H1 viết giấy nhận tiền vào sổ tay của anh T1. Sau khi H viết giấy nhận tiền và ký tên vào sổ tay của anh T1 thì anh T1 đưa cho H 9.000.000 đồng, lúc này có anh Đỗ Văn H và chị Hồ Thị Q (sinh năm 1976, trú tại xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh) chứng kiến sự việc, ngoài ra anh H còn lấy máy điện thoại quay lại cảnh anh T1 giao tiền cho H. Sau khi giao tiền cho H xong, anh T điện thoại cho Nguyễn Như T thì T nói với

anh T1 chạy xe vào cảng Vũng Áng bốc hàng, khi vào đến nơi anh T1 gọi điện cho H và Nguyễn Như T thì cả hai máy điện thoại đều không liên lạc được. Biết bị H lừa nên anh T1 đã đến Công an huyện Thạch Hà trình báo sự việc và giao nộp lại đoạn video quay lại cảnh H ngồi viết giấy nhận tiền vào sổ tay của anh T1. Sau khi chiếm đoạt được 9.000.000 đồng của anh T1, H cho T 200.000 đồng. Hiện nay, anh Nguyễn Văn T yêu cầu Nguyễn Trọng H bồi thường 9.000.000 đồng.

Lần thứ 2: Hành vi chiếm đoạt của chị Lê Thị H (sinh năm 1983) trú tại phường B, thị xã S, tỉnh Thanh Hóa số tiền 7.000.000 triệu đồng:

Theo đơn tố cáo của chị Lê Thị H: Khoảng tháng 01/2016, Nguyễn Trọng H sử dụng số điện thoại 0943709566 gọi cho chị Lê Thị H làm nghề kinh doanh vận tải ở Thanh Hóa, Nguyễn Trọng H nói dối chị H là có máy cần thuê chở từ cảng Sơn Dương thuộc thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh đi vào tỉnh Đồng Nai với giá cước 28.000.000 đồng, nhưng chị H phải trả tiền môi giới là 7.000.000 đồng, chị H tin tưởng nên đồng ý. Vào đầu tháng 02/2016, chị Lê Thị H cùng chồng là anh Nguyễn Hữu S điều khiển xe tải biển kiểm soát 36C-11524 đi từ Thanh Hóa vào đến Hà Tĩnh thì gặp H trên đường tránh thành phố Hà Tĩnh, thuộc xã Thạch Tân, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh. Theo lời khai của chị Lê Thị H thì Nguyễn Trọng H còn bố trí một người khác đóng giả là chủ hàng, nói chuyện điện thoại với chị H và bảo chị H đi xe vào cảng Vũng Áng, thị xã Kỳ Anh bốc hàng, nhưng người này chỉ trao đổi, nói chuyện qua điện thoại nên chị H không biết người này là ai (quá trình điều tra Hải không thừa nhận hành vi phạm tội đối với chị Lê Thị H của mình nên Cơ quan điều tra không xác định được người này là ai). Sau khi trao đổi qua điện thoại với chủ hàng, chị H tin tưởng đưa cho Nguyễn Trọng H 7.000.000 đồng, rồi điều khiển xe tải đi vào cảng Vũng Áng bốc hàng. Khi điều khiển xe tải đi vào đến ngã ba cảng Vũng Áng, thị xã Kỳ Anh, chị H gọi điện thoại cho Nguyễn Trọng H và người chủ hàng để bốc hàng thì cả hai máy điện thoại đều không liên lạc được. Biết bị H lừa nên chị H đã làm đơn tố cáo. Mặc dù Nguyễn Trọng Hải không thừa nhận đã lừa đảo chiếm đoạt tiền của chị H, nhưng qua nhận dạng chị Lê Thị H và anh Nguyễn Hữu S đã mô tả đặc điểm nhận ra Nguyễn Trọng H là người đã lừa mình. Hiện nay, chị Lê Thị H yêu cầu Nguyễn Trọng H phải bồi thường 7.000.000 đồng.

Lần thứ 3: Hành vi chiếm đoạt của anh Lê Văn H1 (sinh năm 1985) trú tại xã C, huyện X, tỉnh Hà Tĩnh số tiền 5.000.000 đồng:

Vào đầu tháng 02/2016, Nguyễn Trọng H sử dụng số điện thoại 0943709566 gọi cho anh Lê Văn H1 làm nghề lái xe tải ở Cẩm Xuyên và giới thiệu tên là T, H nói với anh H1 có hai máy phát điện cần thuê chở từ cảng Vũng Áng, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh đi Đồng Nai với giá cước 60.000.000 đồng nhưng anh H1 phải trả tiền môi giới cho H 5.000.000 đồng, anh H1 đồng ý. Theo lời khai của Biện Văn C thì để lừa được các chủ xe, lái xe lấy tiền, Nguyễn Trọng H đã rủ C phối hợp cùng với H để lừa các chủ xe, lái xe. Sáng ngày 16/02/2017, Nguyễn Trọng H điều khiển xe mô tô Wave, biển kiểm soát 93B1-073.86 đến nhà Biện Văn C và đưa cho Chiến 01 chiếc điện thoại di động đã lắp sẵn sim “rác” (sim không đăng ký thông tin chủ thuê bao) để C dùng liên lạc đóng vai chủ hàng. Sau đó, Nguyễn

Trọng H chở Biện Văn C cùng đi đến xã Cẩm Minh, huyện Cẩm Xuyên thì H xuống xe, bảo với C chạy xe đến chỗ khác và dặn C khi nào có nhà xe gọi vào điện thoại thì nói với nhà xe cứ chạy vào cảng Vũng Áng để bốc hàng. Khoảng 9 giờ ngày 16/02/2016, anh Lê Văn H1 cùng với lái xe là Trương Công H (sinh năm 1987, trú tại xã C, huyện X, tỉnh Hà Tĩnh) điều khiển xe tải BKS 38C-07987 đi từ nhà ở xã C đến địa phận xã Cẩm Minh, huyện Cẩm Xuyên thì gặp H, H giới thiệu tên là T và H cho anh H1 số điện thoại mà trước đó H đưa cho Biện Văn C và nói với anh H1 đó là số điện thoại của chủ hàng. Đồng thời, Nguyễn Trọng H yêu cầu anh H1 phải đưa trước cho Hải 5.000.000 đồng tiền môi giới. Để kiểm tra thông tin hàng hóa anh H1 đã gọi điện thoại vào số máy của C và hỏi C có phải chủ hàng không thì C giới thiệu C là chủ hàng và bảo anh H1 lái xe vào cảng Vũng Áng để C dẫn đi bốc hàng. Sau khi trao đổi điện thoại với Biện Văn C, thì anh H1 tin là có hàng thật nên đã đưa cho Hải 5.000.000 đồng tiền môi giới và điều khiển xe đi vào thị xã Kỳ Anh bốc hàng. Khi đi đến thị xã Kỳ Anh, anh H1 gọi điện nhiều lần cho C và H nhưng cả hai số điện thoại đều không liên lạc được. Biết bị lừa nên anh Lê Văn H1 đã làm đơn tố cáo gửi cơ quan Công an, quá trình điều tra Biện Văn C khai H chia cho C 1.000.000 đồng. Hiện nay, anh Lê Văn H1 yêu cầu Nguyễn Trọng H và Biện Văn C phải bồi thường 5.000.000 đồng.

Lần thứ 4: Hành vi chiếm đoạt của anh Nguyễn Văn H1 (sinh năm 1990) trú tại khu phố 3, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai và Nguyễn Văn Q (sinh năm 1986) trú tại thôn T, xã Đ, huyện B, thành phố Hà Nội số tiền 8.000.000 đồng:

Ngày 25/6/2016, qua bạn bè giới thiệu anh Nguyễn Văn Q và Nguyễn Văn H1 đã gọi điện vào số điện thoại 0949966419 của chủ hàng tên T do Nguyễn Trọng H giả danh để nhận vận chuyển hàng hóa. Mặc dù không có hàng hóa thuê chở từ Hà Tĩnh đến Bình Thuận nhưng Nguyễn Trọng H bảo với anh H1 cho xe chạy vào Hà Tĩnh để H đón dẫn đi bốc hàng. Sau đó, Nguyễn Trọng H điều khiển xe Wave biển kiểm soát 93B1-073.86 đến nhà và chở Biện Văn C đồng thời đưa cho C 01 chiếc điện thoại di động đã lắp sẵn sim “rác” (sim không đăng ký thông tin chủ thuê bao) để cùng nhau lừa anh H1 lấy tiền. Ngày 26/6/2016, anh Nguyễn Văn Q điều khiển xe ô tô BKS 60C-26759 và anh Nguyễn Văn H1 điều khiển xe ô tô BKS 51C-75005 đi từ Hải Phòng vào Hà Tĩnh. Khi đi đến cầu Cửa Sót thuộc địa phận xã Thạch Đình, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh thì anh Nguyễn Văn H1 và anh Nguyễn Văn Q gặp Nguyễn Trọng H, lúc gặp nhau H giới thiệu tên là T và yêu cầu anh Q và anh H1 đưa trước cho Hải 8.000.000 đồng tiền môi giới (mỗi người 4.000.000 đồng), anh Q và anh H1 đồng ý. Sau khi nhận được tiền, Nguyễn Trọng H gọi điện thoại bảo Biện Văn C đến dẫn xe đi bốc hàng. Khoảng 30 phút sau, Biện Văn C đi xe máy đến thì thấy Nguyễn Trọng H đang đứng nói chuyện với anh Q, anh H1, sau đó C chạy xe máy dẫn đường cho anh Q và anh H được khoảng 3-4km thì Chiến tắt máy điện thoại, quay lại đón Hải rồi cả hai cùng nhau bỏ trốn. Đi được một đoạn không thấy người dẫn đường nữa nên anh Nguyễn Văn H gọi điện lại cho H thì số điện thoại không liên lạc được, biết mình bị lừa anh H1, anh Q quay xe lại và đến Công an huyện Thạch Hà trình báo sự việc. Sau khi chiếm đoạt được 8.000.000 đồng, theo lời khai của Biện Văn C thì H chia cho C khoảng

1.500.000 đồng. Hiện nay, anh Nguyễn Văn Q và anh Nguyễn Văn H1 yêu cầu Nguyễn Trọng H và Biện Văn C phải bồi thường 8.000.000 đồng.

Lần thứ 5: Hành vi chiếm đoạt của anh Khổng Văn T (sinh năm 1982) trú tại xã Y, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc số tiền 3.500.000 đồng:

Ngày 09/7/2016, Nguyễn Trọng H sử dụng số điện thoại 0948744318 gọi điện cho anh Khổng Văn T làm nghề lái xe tải ở Vĩnh Phúc, H giới thiệu với anh T tên là Đ ở Hà Tĩnh, có chuyến hàng máy lu cần chở từ Hà Tĩnh đi vào Bình Dương với giá 35.000.000 đồng nhưng anh T phải đưa tiền môi giới cho H 3.500.000 đồng, anh T đồng ý. Sáng ngày 10/7/2016, Nguyễn Trọng H điều khiển xe mô tô Wave, biển kiểm soát 93B1-073.86 đến nhà và chở Biện Văn C đồng thời đưa cho C 01 chiếc điện thoại di động đã lắp sẵn sim “rác” (sim không đăng ký thông tin chủ thuê bao) để cùng nhau lừa anh T lấy tiền. Khi đi đến địa phận xã Cẩm Thăng, huyện Cẩm Xuyên thì H xuống xe và bảo C điều khiển xe đến chỗ khác, khi nào có lái xe tải gọi điện vào máy điện thoại mà H đã đưa cho C thì cứ nói với họ là chạy xuống Thiên Cầm để dẫn đi bốc hàng. Khoảng 9 giờ ngày 10/7/2016, anh Khổng Văn T điều khiển xe tải đi từ Thanh Hóa vào đến vào Hà Tĩnh, khi xe đi đến đoạn đường xuống bãi biển Thiên Cầm, huyện Cẩm Xuyên thì gặp Nguyễn Trọng H. Lúc gặp nhau Nguyễn Trọng H cho anh T số điện thoại 0945100419 của Biện Văn C và nói với anh T đó là số điện thoại chủ hàng. Anh Khổng Văn T gọi vào số điện thoại chủ hàng mà H đưa thì Biện Văn C nói với anh T cứ điều khiển xe đi xuống thị trấn Thiên Cầm để C đưa đi bốc hàng. Sau khi gọi điện cho chủ hàng, tin tưởng là có hàng cần thuê chở nên anh T đã đưa cho H 3.500.000 đồng rồi điều khiển xe chạy đến thị trấn Thiên Cầm. Khi đi đến thị trấn Thiên Cầm, anh T gọi vào số điện thoại của Nguyễn Trọng H thì không liên lạc được, gọi vào số máy của chủ hàng là C thì C nói với anh T là “Về đi, anh bị lừa rồi”, sau đó C cũng tắt máy. Biết bị lừa nên anh T đã đến Công an huyện Cẩm Xuyên trình báo sự việc. Sau khi chiếm đoạt được 3.500.000 đồng, theo lời khai của Biện Văn C thì H chia cho C 500.000 đồng. Hiện nay, anh Khổng Văn T yêu cầu Nguyễn Trọng H và Biện Văn C phải bồi thường cho anh 3.500.000 đồng.

Lần thứ 6: Hành vi lừa đảo chiếm đoạt của anh Trương Văn K (sinh năm 1980) trú tại xóm 13, xã T, huyện Đ, tỉnh Nghệ An số tiền 10.000.000 đồng:

Khoảng tháng 8/2016, Nguyễn Trọng H dùng số điện thoại 0943709566 gọi cho anh Trương Văn K làm nghề lái xe tải ở Nghệ An và nói với anh K là H có chuyến hàng máy lu cần chở từ cảng Vũng Áng thuộc thị xã Kỳ Anh đi tỉnh Bình Dương với giá cước 52.000.000 đồng, anh K đồng ý. Với thủ đoạn như lần trước, H đi xe mô tô đến nhà và chở Biện Văn C để cùng nhau lừa anh K lấy tiền. Đến ngày hẹn, anh Trương Văn K điều khiển xe tải BKS 37C-147.79 đi từ Nghệ An vào Hà Tĩnh gặp H ở cầu vượt thuộc đường tránh thành phố Hà Tĩnh, lúc gặp nhau H bảo với anh K đưa trước cho H 10.000.000 đồng để làm tin đi bốc hàng nhưng anh K không đồng ý, anh K nói phải bốc được hàng lên đã mới trả tiền. Lúc đó, Nguyễn Trọng H gọi điện thoại cho Biện Văn C và đưa máy cho anh K nói chuyện với C, C nói với anh K là có hàng cần thuê chở và bảo anh K cứ đưa trước cho H 10.000.000 đồng, khi vào bốc hàng thì C sẽ cho anh K ứng trước 20.000.000 đồng.

Khi nghe Biện Văn C nói như vậy thì anh K đã đưa cho H 10.000.000 đồng, H cho anh K số điện thoại của C để liên lạc. Sau đó anh Trương Văn K cho xe đi bốc hàng, khi đi đến ngã ba cảng Vũng Áng, anh K gọi điện cho H và C nhưng đều không liên lạc được. Sau khi chiếm đoạt được 10.000.000 đồng, theo lời khai của Biện Văn C thì H chia cho C 1.000.000 đồng. Hiện nay, anh Trương Văn K yêu cầu Nguyễn Trọng H và Biện Văn C bồi thường cho anh 10.000.000 đồng.

Lần thứ 7: Hành vi chiếm đoạt của anh Hoàng Cát H1 (sinh năm 1974) trú tại thôn M, xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên – Huế số tiền 6.000.000 đồng:

Ngày 16/12/2016, anh Hoàng Cát H1 cùng với lái xe là anh Dương R (sinh năm 1988, trú tại tổ 2, phường T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế) đang ở Bắc Ninh thì Nguyễn Trọng H gọi điện đến nói dối với anh H1 là có xe ủi và dây cáp điện của Viettel cần chở từ Hà Tĩnh vào Bình đoàn 15 ở Gia Lai với giá cước 30.000.000 đồng nhưng anh H1 phải trả cho H tiền môi giới 6.000.000 đồng, anh H1 đồng ý. Với thủ đoạn như lần trước H đi xe mô tô đến nhà và chở Biện Văn C để cùng nhau lừa anh H1 lấy tiền. Ngày 17/12/2016, anh H1 cùng với anh R điều khiển xe tải đi từ Bắc Ninh vào Hà Tĩnh, khi đi đến thị trấn huyện Can Lộc thì gặp H và Biện Văn C, tin là có hàng thật nên anh H1 đã đưa cho H 6.000.000 đồng tiền môi giới. Sau đó, Biện Văn C chạy xe dẫn đường cho anh H1 đi bốc hàng, đi được một đoạn khoảng 2km cả H và C đều tắt máy điện thoại rồi cùng nhau đi về thành phố Hà Tĩnh. Biết bị lừa anh Hoàng Cát H1 đã làm đơn tố cáo Nguyễn Trọng H và Biện Văn C gửi Công an. Sau khi chiếm đoạt được 6.000.000 đồng, theo lời khai của Biện Văn C thì H chia cho C 1.000.000 đồng. Hiện nay, anh Hoàng Cát H1 yêu cầu Nguyễn Trọng H1 và Biện Văn C phải bồi thường cho anh 6.000.000 đồng.

Lần thứ 8: Hành vi chiếm đoạt của anh Trần Văn Q (sinh năm 1982) trú tại xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng số tiền 7.000.000 đồng:

Khoảng cuối tháng 12/2016, qua bạn bè giới thiệu anh Trần Văn Q làm nghề lái xe tải ở Lâm Đồng gọi điện thoại vào số 0944844019 của Nguyễn Trọng H và hỏi H có máy sấy cà phê cần chở từ Kỳ Anh, Hà Tĩnh vào tỉnh Gia Lai không. Mặc dù không có hàng hóa nhưng H vẫn nói dối với anh Q là có hàng cần thuê chở và hẹn anh Q đi xe tải ra Hà Tĩnh bốc hàng, giá cước vận chuyển là 62.000.000 đồng. Cũng như những lần trước, sáng ngày 24/12/2016, H đi xe mô tô, biển kiểm soát 93B1-073.86 đến nhà và chở Biện Văn C để cùng nhau lừa anh Q lấy tiền. Ngày 24/12/2016, anh Trần Văn Q điều khiển xe tải đi vào Hà Tĩnh, khi xe đi đến địa phận huyện Kỳ Anh thì gặp H, H nói anh Q đưa trước cho H 5.000.000 đồng phí môi giới để H gọi điện cho chủ của H làm bên quân đội lại dẫn đường đi bốc hàng, anh Q đồng ý và đưa cho H 5.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền, H gọi điện cho Biện Văn C đến dẫn Q đi bốc hàng, khoảng 30 phút sau C đi xe lại chỗ của H thì thấy H đang đứng nói chuyện với anh Q, nhớ lời H dặn trước đó nên C nói với anh Q đưa cho H thêm 2.000.000 đồng, tý nữa bốc hàng xong C trả lại, anh Q đưa thêm cho H 2.000.000 đồng. Sau đó, Biện Văn C chạy xe mô tô dẫn đường, khi đi được khoảng 3km, C rẽ vào một con đường nhỏ và tắt máy điện thoại rồi quay lại đón H. Do không thấy C dẫn đường nên anh Q gọi điện nhiều lần cho C và H thì đều

không liên lạc được, biết bị lừa nên anh Q đã đến Công an xã Kỳ Đông, huyện Kỳ Anh trình báo sự việc. Sau khi chiếm đoạt được số tiền 7.000.000 đồng, theo lời khai của Biện Văn C thì H chia cho C 1.500.000 đồng. Hiện nay, anh Trần Văn Q yêu cầu Nguyễn Trọng H và Biện Văn C bồi thường cho anh 7.000.000 đồng.

Lần thứ 9: Hành vi chiếm đoạt tài sản của anh Vũ Đình N (sinh năm 1969) trú tại xã B, huyện G, tỉnh Hải Dương số tiền 6.800.000 đồng:

Đầu tháng 01/2017, Nguyễn Trọng H gọi điện cho anh Vũ Đình N làm nghề lái xe tải ở Hải Dương, H giới thiệu tên là T, cán bộ của binh đoàn 15 Tây Nguyên, hiện có chuyến hàng là một cái máy xúc lật cần chở từ huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh đi Gia Lai rồi chở hàng từ Gia Lai quay lại Hà Tĩnh với giá cước 60.000.000 đồng nhưng anh N phải trả trước cho H tiền môi giới 9.000.000 đồng, anh N đồng ý. Như những lần trước đó, sáng ngày 08/01/2017, Nguyễn Trọng H đi xe mô tô biển kiểm soát 93B1-073.86 đến nhà và chở Biện Văn C đồng thời đưa cho C 01 chiếc điện thoại di động đã lắp sẵn sim “rác” (sim không đăng ký thông tin chủ thuê bao) để cùng nhau lừa anh N lấy tiền. Khoảng 7 giờ 30 phút ngày 08/01/2017, anh N và anh Lê Đình P (sinh năm 1978, trú tại thôn N, xã N, huyện M, tỉnh Hưng Yên) điều khiển xe tải BKS 34C-112.81 đi từ Hải Dương vào Hà Tĩnh, khi đi đến địa phận xã Vượng Lộc, huyện Can Lộc thì gặp H. Do không mang đủ tiền nên anh N chỉ đưa cho H 6.800.000 đồng tiền môi giới, sau khi nhận tiền, H gọi điện cho C quay lại gặp H dẫn đường cho anh N đi bốc hàng. Khi dẫn đường cho xe anh N đi đến gần Ủy ban nhân dân xã Vượng Lộc, Biện Văn C quay lại nói với anh N dừng xe chờ một lát để C đi rút tiền đưa cho anh N mượn nhưng C quay xe lại đón H và bỏ trốn, anh N gọi điện vào số máy của H và C thì đều không liên lạc được. Biết bị lừa nên anh Vũ Đình N đã làm đơn tố cáo Nguyễn Trọng H, Biện Văn C gửi Công an. Sau khi chiếm đoạt được 6.800.000 đồng, theo lời khai của Biện Văn C thì H chia cho C 1.000.000 đồng. Hiện nay, anh Vũ Đình N yêu cầu Nguyễn Trọng H và Biện Văn C bồi thường 6.800.000 đồng.

Lần thứ 10: Hành vi chiếm đoạt của anh Nguyễn Trọng N (sinh năm 1991) trú tại thị trấn L, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi số tiền 5.000.000 đồng:

Ngày 07/01/2017, qua bạn bè giới thiệu anh Nguyễn Trọng N làm nghề lái xe tải ở Quảng Ngãi gọi điện thoại vào số 0943709566 của Nguyễn Trọng H để hỏi có hàng hóa cần vận chuyển không. Mặc dù không có nhưng Nguyễn Trọng H vẫn giới thiệu H tên là P và H có chuyến hàng máy xúc lật cần chở từ huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh vào Sư đoàn 6, tỉnh Gia Lai với giá cước 45.000.000 đồng nhưng anh N phải trả trước cho H tiền môi giới 5.000.000 đồng. Như những lần trước đó, trưa ngày 08/01/2017, Nguyễn Trọng H đi xe mô tô biển kiểm soát 93B1-073.86 đến nhà và chở Biện Văn C đồng thời đưa cho C 01 chiếc điện thoại di động đã lắp sẵn sim “rác” (sim không đăng ký thông tin chủ thuê bao) để cùng nhau lừa anh N lấy tiền. Khoảng 17 giờ ngày 08/01/2017, anh N cùng anh Đình Kim G (sinh năm 1975, trú tại xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi) điều khiển xe tải BKS 76C-06716 đi từ Hà Nội vào đến Hà Tĩnh, khi đi đến địa phận xã Kỳ Phong, huyện Kỳ Anh thì gặp H và anh N đã đưa cho H 5.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền của anh N, H gọi điện cho C và C đi xe mô tô đến dẫn anh N đi bốc hàng. Khi đi được khoảng 2km

C đã lừa lái xe dừng lại chờ C đi mua cu đờ gửi vào Gia Lai làm quà nhưng quay xe lại đón Hải rồi cả hai cùng tắt máy điện thoại, bỏ trốn. Anh Nguyễn Trọng N gọi điện vào máy điện thoại của H và C nhưng đều không liên lạc được. Biết bị lừa nên anh Nguyễn Trọng N đã làm đơn tố cáo Nguyễn Trọng H, Biện Văn C gửi Công an. Sau khi chiếm đoạt được 5.000.000 đồng, theo lời khai của Biện Văn C thì H chia cho C 1.500.000 đồng. Hiện nay, anh Nguyễn Trọng N yêu cầu Nguyễn Trọng H và Biện Văn C bồi thường 5.000.000 triệu đồng.

Lần thứ 11: Hành vi chiếm đoạt của chị Nông Thị Đ (sinh năm 1985) trú tại khối 10, phường T, thành phố M, tỉnh Đắk Lắk số tiền 4.000.000 đồng:

Khoảng tháng 12/2016, anh Nguyễn Sỹ H (chồng chị Nông Thị Đ) làm nghề lái xe tải ở Đắk Lắk đã gọi điện vào số 0971465749 cho Nguyễn Trọng H để hỏi về việc thuê chở hàng. Mặc dù không có hàng hóa cần thuê vận chuyển nhưng Nguyễn Trọng H vẫn giới thiệu tên là T và nói với anh H có chuyến hàng máy sây cả phê cần chở từ Hà Tĩnh vào Đắk Lắk và từ Đắk Lắk ra Hà Tĩnh với giá 46.000.000 đồng nhưng anh H phải trả trước cho H tiền môi giới 6.000.000 đồng. Để anh Nguyễn Sỹ H tin tưởng, H cho anh H một số điện thoại khác là 0949766473 của Biện Văn C và nói đó là số điện thoại của chủ hàng tên là T. Anh Nguyễn Sỹ H gọi điện thì Biện Văn C giới thiệu tên là T, hiện có máy sây cả phê muốn thuê chở, còn về giá cả có gì anh H cứ trao đổi, làm việc với anh T (Nguyễn Trọng H). Sáng ngày 13/01/2017, Nguyễn Trọng H đi xe mô tô biển kiểm soát 93B1-073.86 đến nhà và chở Biện Văn C đồng thời đưa cho C 01 chiếc điện thoại di động đã lắp sẵn sim “rác” (sim không đăng ký thông tin chủ thuê bao) để cùng nhau lừa anh H lấy tiền. Sáng ngày 14/01/2017, chị Nông Thị Đ cùng chồng là anh Nguyễn Sỹ H điều khiển xe tải biển kiểm soát 47C-12031 đi từ Lạng Sơn vào đến Hà Tĩnh, khi đi đến khu vực ngã ba Khe Giao, huyện Hương Khê thì gặp H, do không có đủ tiền nên chị Đ chỉ đưa cho Hải 4.000.000 đồng tiền môi giới. Sau khi nhận tiền, H gọi điện cho Biện Văn C quay lại chỗ H dẫn xe đi bốc hàng. Khi dẫn đường được khoảng 2km thì Biện Văn C rẽ vào một đoạn đường hẹp, tắt máy điện thoại và quay lại đón H bỏ trốn. Do không thấy người dẫn đường nên anh H gọi điện thoại cho H và C nhưng đều không liên lạc được. Biết bị lừa nên chị Nông Thị Đ đã làm đơn tố cáo Nguyễn Trọng H, Biện Văn C gửi Công an. Sau khi chiếm đoạt được 4.000.000 đồng, theo lời khai của Biện Văn C thì H chia cho C 1.000.000 đồng. Hiện nay, chị Nông Thị Đ yêu cầu Nguyễn Trọng H và Biện Văn C bồi thường tổng số 10.000.000 đồng, bao gồm 4.000.000 đồng bị chiếm đoạt và 6.000.000 đồng về chi phí tiền dầu xe, tiền cầu đường, tiền ăn.

Lần thứ 12: Hành vi chiếm đoạt của anh Lê Hữu L (sinh năm 1973) trú tại thị trấn C, huyện T, tỉnh Thanh Hóa số tiền 3.500.000 đồng:

Khoảng giữa tháng 01/2017, Nguyễn Trọng H gọi điện cho anh Lê Hữu L làm nghề lái xe tải ở Thanh Hóa nói dối với anh L là có máy sây cả phê cần thuê chở từ Hà Tĩnh vào Đắk Nông và thống nhất giá cước là 41.000.000 đồng nhưng anh L phải đưa lại cho H số tiền chênh lệch là 3.500.000 đồng, anh L đồng ý. Sáng ngày 15/01/2017, H đi xe mô tô biển kiểm soát 93B1-073.86 đến nhà và chở Biện Văn C đồng thời đưa cho C 01 chiếc điện thoại di động đã lắp sẵn sim “rác” (sim

không đăng ký thông tin chủ thuê bao) để cùng nhau lừa anh L lấy tiền, nhưng lần này C sẽ đóng vai là người môi giới gặp anh L nhận tiền, còn H sẽ đóng vai chủ hàng. Khi đi đến địa phận xã Kỳ Trung, huyện Kỳ Anh thì H dừng xe và bảo C xuống xe, đứng bên đường đón anh L để lấy tiền, còn H điều khiển xe đến chỗ khác và gọi điện bảo anh L đi theo đường lên xã Kỳ Trung sẽ có người đón dọc đường. Sau đó, anh Lê Hữu L điều khiển xe tải BKS 36C-18732 đi từ Hải Phòng vào Hà Tĩnh bốc hàng, khi đi đến địa phận xã Kỳ Trung, huyện Kỳ Anh, anh L dừng xe lại gặp Biện Văn C đang đứng bên đường, anh L gọi điện cho H thì H nói anh L đưa tiền cho C, anh L đưa cho Chiến một phong bì bên trong có số tiền 3.500.000 đồng. Sau khi nhận tiền của anh L, C gọi điện cho H quay xe lại dẫn đường cho anh L đi bốc hàng, khi dẫn đường được khoảng 3km thì H tắt máy điện thoại bỏ trốn. Do không thấy người dẫn đường đi bốc hàng nên anh Lê Hữu L đã gọi điện thoại cho H và C thì đều không liên lạc được. Biết bị lừa nên anh Lê Hữu L đã làm đơn tố cáo Nguyễn Trọng H, Biện Văn C gửi Công an. Sau khi chiếm đoạt được số tiền 3.500.000 đồng, theo lời khai của Biện Văn C thì H chia cho C 1.000.000 đồng. Hiện nay anh Lê Hữu L yêu cầu Nguyễn Trọng H và Biện Văn C bồi thường 3.500.000 đồng.

Lần thứ 13: Hành vi chiếm đoạt của anh Hoàng Nhật L (sinh năm 1979) trú tại phường H, thị xã T, tỉnh Thừa Thiên Huế số tiền 5.000.000 đồng:

Khoảng cuối tháng 02/2017, Nguyễn Trọng H sử dụng số điện thoại 0965769889 gọi điện hai lần cho anh Hoàng Nhật L làm nghề lái xe tải ở Huế, H nói dối với anh L là có máy và dây cáp đồng cần chở từ Hà Tĩnh đi Gia Lai giá cước là 30.000.000 đồng, anh L đồng ý. Với thủ đoạn như lần trước, Nguyễn Trọng H đi xe mô tô biển kiểm soát 93B1-073.86 đến nhà và chở Biện Văn C đồng thời đưa cho Chiến 01 chiếc điện thoại di động đã lắp sẵn sim “rác” (sim không đăng ký thông tin chủ thuê bao) để cùng nhau lừa anh L lấy tiền. Anh Hoàng Nhật L điều khiển xe tải BKS 69C-02596 đi từ Huế ra Hà Tĩnh, khi đến thị trấn huyện Can Lộc thì gặp Hải, H bảo anh L đưa trước cho H 5.000.000 đồng tiền môi giới. Lúc đó, anh L nói với H là không mang đủ tiền nên H gọi điện cho Biện Văn C đến chở anh L đi rút tiền và đưa cho H 5.000.000 đồng thì H bảo C ngồi lên xe tải của anh L để dẫn đường đi bốc hàng. Khi đi được khoảng 2km, Biện Văn C bảo với anh L dừng xe lại để C đi về nhà lấy quần áo, nhưng C xuống xe và gọi H quay lại đón rồi cùng nhau tắt máy điện thoại, bỏ trốn. Chờ lâu không thấy C quay lại nên anh L gọi điện thoại cho C và H nhưng cả hai số điện thoại đều không liên lạc được. Biết bị lừa nên anh Hoàng Nhật L đã làm đơn tố cáo Nguyễn Trọng H, Biện Văn C gửi Công an. Sau khi chiếm đoạt được số tiền 5.000.000 đồng, theo lời khai của Biện Văn C thì H chia cho C 1.000.000 đồng. Hiện nay, anh Hoàng Nhật L yêu cầu Nguyễn Trọng H và Biện Văn C bồi thường tổng số tiền 7.000.000 đồng, bao gồm 5.000.000 đồng bị chiếm đoạt và 2.000.000 đồng tiền dầu xe ô tô tải.

Lần thứ 14: Hành vi chiếm đoạt của anh Lê Đại D (sinh năm 1990) trú tại xã N, huyện L, tỉnh Nghệ An số tiền 10.000.000 đồng:

Ngày 23/3/2017, qua bạn bè giới thiệu anh Lê Đại D gọi điện thoại cho Nguyễn Trọng H, anh D hỏi H có hàng cần thuê vận chuyển không, H nói dối với

anh D là có máy xúc cần chở từ huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh vào tỉnh Gia Lai với giá cước là 17.000.000 đồng. Khoảng 13 giờ ngày 23/03/2017, anh Lê Đại D điều khiển xe tải biển kiểm soát 37C-13835 đi từ Nghệ An vào Hà Tĩnh để bốc hàng, khi đi đến ngã ba Phúc Đồng, huyện Hương Khê thì gặp Nguyễn Trọng H tại quán nước của chị Nguyễn Thị Hoa L (sinh năm 1982), trú tại khối 14, thị trấn huyện H đây anh D đã đưa cho H 10.000.000 đồng tiền môi giới (lúc anh D đưa tiền cho Nguyễn Trọng H thì chị L chứng kiến). Sau khi nhận tiền Nguyễn Trọng H điều khiển xe mô tô dẫn đường cho anh D đi bốc hàng, đi được một đoạn khoảng 3km thì H tắt máy điện thoại, bỏ trốn. Do không thấy H dẫn đường nên anh Lê Đại D gọi điện thoại cho H nhưng không liên lạc được, biết bị lừa nên anh D đến Công an xã Hương Long, huyện Hương Khê trình báo sự việc. Hiện nay, anh Lê Đại D yêu cầu Nguyễn Trọng H bồi thường tổng số tiền 11.500.000 đồng, gồm 10.000.000 đồng bị chiếm đoạt và 1.500.000 đồng là tiền dầu xe ô tô tải.

Lần thứ 15: Hành vi chiếm đoạt của anh Võ Thế Đ (sinh năm 1989) trú tại thôn 6, xóm T, huyện K, tỉnh Đắc Lắc số tiền 7.000.000 đồng:

Ngày 09/4/2017, qua bạn bè giới thiệu anh Võ Thế Đ làm nghề lái xe tải ở Đắc Lắc gọi điện thoại đến số 0941196577 của Nguyễn Trọng H hỏi có hàng hóa cần thuê vận chuyển không, Nguyễn Trọng H giới thiệu tên là Vinh và nói dối là có chuyến hàng cần chở từ Hà Tĩnh vào Đắc Lắc với giá cước 27.000.000 đồng, anh Đ phải đưa cho H 7.000.000 đồng tiền môi giới. Tin lời Nguyễn Trọng H ngày 11/4/2017, anh Võ Thế Đ điều khiển xe tải biển kiểm soát 47C-090.71 đi từ Quảng Bình ra Hà Tĩnh để chở hàng, khi đi đến xã Kỳ Tân, huyện Kỳ Anh thì gặp H và anh Đ đã đưa cho H 7.000.000 đồng tiền môi giới. Sau khi nhận tiền, Nguyễn Trọng H điều khiển xe mô tô dẫn đường cho anh Đ đi bốc hàng, tuy nhiên đi được một đoạn đường khoảng 3km thì H tắt máy điện thoại, bỏ trốn. Do không thấy H dẫn đường nên anh Đ đã gọi điện cho H thì không liên lạc được, biết bị lừa nên anh Đ đã đến Công an xã Kỳ Tân, huyện Kỳ Anh trình báo sự việc. Hiện nay, anh Võ Thế Đ yêu cầu Nguyễn Trọng H bồi thường 7.000.000 đồng.

Lần thứ 16: Hành vi chiếm đoạt của anh Nguyễn Văn N (sinh năm 1977) trú tại phường T, thành phố M, tỉnh Đắc Lắc số tiền 3.000.000 đồng:

Ngày 12/6/2017, Nguyễn Trọng H sử dụng số điện thoại 0886685980 gọi điện cho anh Nguyễn Văn N làm nghề vận tải ở Đắc Lắc, giới thiệu tên là Tý, có hai máy sảy cả phê cần vận chuyển từ xã Kỳ Trung, huyện Kỳ Anh vào tỉnh Đắc Lắc với giá cước 30.000.000 đồng, anh N phải trả tiền môi giới cho H là 11.000.000 đồng, anh N đồng ý. Tin lời Nguyễn Trọng H, ngày 14/6/2017, anh Nguyễn Văn N cùng với hai lái xe là Phạm Hồng P (sinh năm 1983, trú tại phường T, thành phố M, tỉnh Đắc Lắc) và anh Nguyễn Tấn Đ (sinh năm 1996, trú tại phường T, thành phố M, tỉnh Đắc Lắc) điều khiển xe tải BKS 47C-10682 đi từ Hà Nội vào Hà Tĩnh để chở hàng. Khi đi đến xã Kỳ Phong, huyện Kỳ Anh thì anh N xuống xe và đưa 3.000.000 đồng cho anh P để cùng anh Đ đi gặp H để bốc hàng. Khi gặp Nguyễn Trọng H, anh P đã đưa cho H 3.000.000 đồng, tuy nhiên do nghi ngờ H lừa đảo nên anh P và anh Đ đã giữ H lại và gọi điện báo Công an huyện Kỳ Anh đến làm việc. Sau đó, Công an huyện Kỳ Anh đã thu giữ 3.000.000 đồng từ

anh H để trả lại anh Nguyễn Văn N và chuyển hồ sơ vụ việc đến Công an tỉnh Hà Tĩnh để điều tra. Do đã được trả lại tiền nên anh Nguyễn Văn N không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Ngoài ra, với thủ đoạn như trên Nguyễn Trọng H và Biện Văn C còn lừa đảo chiếm đoạt của anh Nguyễn Ngọc Q (sinh năm 1983) trú tại thị trấn Đ, huyện K, tỉnh Hải Dương số tiền 1.500.000 đồng. Hiện nay, anh Nguyễn Ngọc Q yêu cầu Nguyễn Trọng H và Biện Văn C bồi thường 1.500.000 đồng.

** Vật chứng vụ án:*

- Thu giữ của Nguyễn Trọng H: 01 (một) giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Trọng H; 01 (một) giấy phép lái xe số ALB16816 mang tên Nguyễn Trọng H; 01 (một) bản phô tô giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Hoàng Thị Yến L; 01 (một) ví da màu đen, đã qua sử dụng; 01 thẻ ATM Agribank số 9704050653312244, mang tên Nguyễn Trọng H; 01 (một) chiếc điện thoại hãng Iphone, vỏ màu trắng, máy đã qua sử dụng, khóa mật khẩu, không kiểm tra chất lượng bên trong; 01 (một) chiếc điện thoại di động NOKIA X2, vỏ màu đen, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

- Thu giữ của Biện Văn C: 01 (một) điện thoại di động J3, hãng Sam Sung, màu vàng đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong, số IMEI 359929/07/298529/1; 359930/07/298529/9, MODEL: SM-J320G/DS, loại máy 2 sim 2 sóng, máy lắp 1 sim Vinaphone, 1 sim Viettel, không kiểm tra số thuê bao.

Tại bản Cáo trạng số: 01/Ctr-KSĐT ngày 27 tháng 12 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh đã truy tố Nguyễn Trọng H, Biện Văn C về tội “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm e khoản 2 Điều 139 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát, sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt Nguyễn Trọng H từ 03 đến 04 năm tù, Biện Văn C từ 24 đến 30 tháng tù đều về tội “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị xử buộc các bị cáo liên đới bồi thường đầy đủ cho những người bị hại, xử lý về vật chứng, tuyên về án phí và quyền kháng cáo.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an tỉnh Hà Tĩnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định

của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng và hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo cho rằng vì thời gian đã lâu và thực hiện nhiều lần nên không nhớ rõ chi tiết từng lần thực hiện tội phạm nhưng đều thừa nhận tất cả các hành vi, cách thức thực hiện tội phạm của mình đúng như bản cáo trạng đã nêu, bị cáo H cũng chỉ nhớ là các lần phạm tội chủ yếu là thực hiện cùng với C, còn với ai nữa thì bị cáo cũng không nhớ rõ. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, các lời khai và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để khẳng định: Trong khoảng thời gian từ đầu năm 2016 đến tháng 6/2017 với mục đích chiếm đoạt tài sản của những người chủ xe, lái xe tải để tiêu xài cá nhân, Nguyễn Trọng H và Biện Văn C đã đưa ra thông tin không đúng sự thật như có hàng hóa cần thuê vận chuyển rồi gọi điện cho những người chủ xe, lái xe ô tô tải nói dối với họ là có hàng ở Hà Tĩnh cần chở đi các tỉnh phía Nam, H thống nhất giá cước vận tải với lái xe và tiền môi giới vận chuyển hàng hóa. Nguyễn Trọng H và Biện Văn C với thủ đoạn gian dối như: Sử dụng điện thoại giả danh là người môi giới, người có hàng vận chuyển giao dịch với chủ xe, lái xe để lừa có hàng hóa thuê vận chuyển, đưa ra giá cước rồi yêu cầu họ phải trả trước một khoản tiền môi giới. Khi lừa lấy được tiền thì Biện Văn C hoặc Nguyễn Trọng H giả vờ chạy xe mô tô dẫn xe đi bốc hàng sau đó tìm cách bỏ trốn, tắt máy điện thoại rồi chiếm đoạt tiền của chủ xe, lái xe.

Trong vụ án này Nguyễn Trọng H thực hiện 16 lần phạm tội, chiếm đoạt của 18 người với số tiền 101.300.000 đồng, còn Biện Văn C tham gia thực hiện 11 lần phạm tội, chiếm đoạt của 12 người với số tiền 65.300.000 đồng. Vì đã lâu nên Biện Văn C và Nguyễn Trọng H cũng không nhớ rõ đã chia cho nhau như thế nào. Sau khi thực hiện tội phạm, vì các lần phạm tội cách xa nhau, số tiền cũng được ít nên các bị cáo đã chi tiêu cá nhân hết, chứ không lấy đó làm nguồn sống chính, không đưa về cho gia đình đồng nào và cũng chưa thực hiện việc bồi thường cho những người bị hại.

[3] Với nội dung vụ án như đã nêu, hành vi của các bị cáo Nguyễn Trọng H, Biện Văn C đã phạm vào tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 139 của Bộ luật hình sự năm 1999. Vì vậy, việc truy tố và xét xử các bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là đúng người đúng tội, không oan sai. Bản cáo trạng số 01/Ctr-KSĐT ngày 27 tháng 12 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh đã truy tố Nguyễn Trọng H, Biện Văn C về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm e khoản 2 Điều 139 của Bộ luật hình sự năm 1999 là hoàn toàn chính xác. Tại phiên tòa lời luận tội của Viện kiểm sát đã đánh giá đầy đủ tính chất, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo, đồng thời đã cá thể hóa vai trò vị trí cũng như mức án của từng bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy lời đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ.

[4] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bằng thủ đoạn gian dối, các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân

được pháp luật bảo vệ, hành vi lừa đảo của các bị cáo có sự chuẩn bị từ trước, thủ đoạn tinh vi làm cho người bị hại không thể phát hiện và biết được nhằm chiếm đoạt tài sản, gây mất trật tự trị an trên địa bàn, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm minh.

[5] Xét về vai trò vị trí của từng bị cáo trong vụ án: Đối với bị cáo Nguyễn Trọng H có vai trò thứ nhất trong vụ án, vừa là người khởi xướng, vừa là người thực hành. Trong vụ án này Nguyễn Trọng H thực hiện 16 lần phạm tội, chiếm đoạt của 18 người với số tiền 101.300.000 đồng, vì vậy, cần phải xử lý bị cáo một cách nghiêm minh. Đối với bị cáo Biện Văn C là người đã phối hợp với Nguyễn Trọng H thực hành một cách tích cực tham gia thực hiện 11 lần phạm tội, chiếm đoạt của 12 người với số tiền 65.300.000 đồng nên cũng cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm.

[6] Xét về nhân thân: Các bị cáo đều xuất thân từ gia đình cơ bản. Tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, hoàn cảnh gia đình khó khăn, là hộ cận nghèo, bố các bị cáo đều là thương binh và bố bị cáo C có tham gia chiến dịch Hồ Chí Minh, các bị cáo đều phạm tội nhiều lần, bị cáo Chiến đang có 01 tiền án. Vì vậy, các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 điều 46 Bộ luật hình sự nhưng cũng phải chịu một tình tiết tăng nặng theo điểm g khoản 1 điều 48 Bộ luật hình sự.

[7] Xét tính chất, mức độ, hậu quả của vụ án đã ảnh hưởng xấu tới xã hội, vì vậy để đảm bảo phòng ngừa tội phạm cần phải xử lý đủ nghiêm đối với các hành vi phạm tội của các bị cáo, phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để các bị cáo có đủ điều kiện để tự rèn luyện chính mình, sông trở thành con người có ích cho xã hội. Các bị cáo hiện đang bị tạm giam, để đảm bảo cho công tác thi hành án cần tiếp tục tạm giam các bị cáo mới đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

Ngoài ra, theo lời khai nhận của Nguyễn Trọng H có tại hồ sơ thì ngoài việc chiếm đoạt tài sản của 18 người bị cáo còn thực hiện nhiều lần chiếm đoạt nữa. Tuy nhiên, sau khi cơ quan điều tra thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng và tiến hành xác minh thì không tìm được người bị hại, vì vậy chưa đủ cơ sở để chứng minh. Hơn nữa, cáo trạng của Viện kiểm sát cũng không truy tố đối với các hành vi còn lại này, vì vậy Hội đồng xét xử chưa đủ cơ sở để xem xét, nhưng Hội đồng xét xử cũng kiến nghị Cơ quan điều tra công an tỉnh Hà Tĩnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, tiếp tục điều tra, làm rõ nếu có cơ sở thì sẽ xem xét và xử lý bằng một vụ án khác.

Liên quan trong vụ án còn có:

- Đối với Nguyễn Như T, vào ngày 12/02/2016, T đã đồng ý giúp Nguyễn Trọng H đóng vai chủ hàng, giúp H thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tiền của anh Nguyễn Văn T. Tuy nhiên, theo kết quả điều tra khi giúp Nguyễn Trọng H thực hiện hành vi phạm tội, Nguyễn Như T không biết được mục đích của Hải là lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác mà nghĩ rằng giúp H lấy lại được số tiền nợ. Nguyễn Như T không biết được mục đích, ý định phạm tội của Nguyễn Trọng

Hải nên không có căn cứ để xử lý trách nhiệm hình sự đối với Thịnh với vai trò đồng phạm.

- Đối với Bùi Đức L đã cùng với H thực hiện 01 vụ lừa đảo chiếm đoạt tiền của người lái xe tải nhưng hiện nay không xác định được người bị hại. Còn Bùi Đức L khai khi giúp Nguyễn Trọng H thực hiện hành vi phạm tội, L không biết được mục đích của H là lừa đảo chiếm đoạt tiền của người khác mà nghĩ rằng giúp H lấy lại được số tiền trước đây H bị lừa, do vậy không có căn cứ để xem xét, xử lý đối với L.

- Đối với vật chứng vụ án là chiếc xe mô tô mà Nguyễn Trọng H, Biện Văn C đã sử dụng làm phương tiện phạm tội Cơ quan điều tra Công an tỉnh đã thu giữ. Quá trình điều tra đã xác định chiếc xe máy thuộc sở hữu của chị Nguyễn Thị Phương H (sinh năm 1982, trú tại tổ 4, ấp 6, xã M, huyện C Thành, tỉnh Bình Phước) bị mất trộm vào khoảng tháng 9/2015 tại phường L, quận T, thành phố Hồ Chí Minh. Liên quan đến nguồn gốc chiếc xe máy nêu trên, Nguyễn Trọng H khai đã mua chiếc xe này ở một cửa hàng cầm đồ tại Sài Gòn (hiện nay không nhớ địa chỉ) với giá 9 triệu đồng vào năm 2015; lúc mua chiếc xe Nguyễn Trọng H không biết nguồn gốc, sau đó H đã đưa về Hà Tĩnh sử dụng. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Tĩnh đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại xe cho chủ sở hữu. Do chiếc xe là tài sản bị mất trộm trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Tĩnh đã chuyển tài liệu có liên quan cho Công an thành phố Hồ Chí Minh giải quyết theo thẩm quyền.

[8] Về vật chứng vụ án: Đối với các vật chứng của vụ án, xét thấy: 01 (một) giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Trọng H, 01 (một) giấy phép lái xe số ALB16816 mang tên Nguyễn Trọng H, 01 thẻ ATM Agribank số 9704050653312244, mang tên Nguyễn Trọng H không liên quan đến vụ án, vì vậy cần trả lại cho bị cáo; 01 (một) bản phô tô giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Hoàng Thị Yến L, 01 (một) ví da màu đen, đã qua sử dụng; không có giá trị sử dụng, vì vậy cần tịch thu tiêu hủy; 01 (một) chiếc điện thoại hãng Iphone, vỏ màu trắng, máy đã qua sử dụng, khóa mật khẩu, không kiểm tra chất lượng bên trong; 01 (một) chiếc điện thoại di động NOKIA X2, vỏ màu đen, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong; 01 (một) điện thoại di động J3, hãng Sam Sung, màu vàng đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong, số IMEI 359929/07/298529/1; 359930/07/298529/9, MODEL: SM-J320G/DS, loại máy 2 sim 2 sóng, máy lắp 1 sim Vinaphone, 1 sim Viettel, không kiểm tra số thuê bao là những vật chứng các bị cáo dùng làm công cụ phạm tội, vì vậy cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước. Tình trạng vật chứng có trong biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan điều tra và Cục thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Cần áp dụng các quy định của pháp luật xử buộc Nguyễn Trọng H, Biện Văn C phải liên đới bồi thường đầy đủ cho các bị hại toàn bộ số tiền mà các bị cáo đã chiếm đoạt và chi phí dầu xe, cầu phà như một số bị hại đề nghị. Các bị cáo cũng nhất trí bồi thường.

[10] Về án phí: Căn cứ Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ

phí Tòa án buộc các bị cáo Nguyễn Trọng H, Biện Văn C phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm.

[11] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, những người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] *Tuyên bố*: Các bị cáo **Nguyễn Trọng H, Biện Văn C** phạm tội **“Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”**.

[2] *Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 139, điểm p khoản 1, khoản 2 điều 46; điểm g khoản 1 điều 48, điều 53 Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt*:

- Bị cáo Nguyễn Trọng H 36 (ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 14/6/2017.

- Bị cáo Biện Văn C 24 (hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 29/8/2017.

[3] *Về trách nhiệm dân sự*: Áp dụng điều 48 Bộ luật hình sự các điều 584, 585, 586, 587, 589 Bộ luật dân sự.

Xử buộc: Bị cáo Nguyễn Trọng H phải bồi thường cho những người sau: Nguyễn Văn T 9.000.000 đồng; Lê Thị H 7.000.000 đồng; Lê Văn H 2.500.000 đồng; Nguyễn Văn H 2.000.000 đồng; Nguyễn Văn Q 2.000.000 đồng; Khổng Văn T 1.750.000 đồng; Trương Văn K 5.000.000 đồng; Hoàng Cát H 3.000.000 đồng; Trần Văn Q 3.500.000 đồng; Vũ Đình N 3.400.000 đồng; Nguyễn Trọng N 2.500.000 đồng; Nông Thị Đ 5.000.000 đồng; Lê Hữu L 1.750.000 đồng; Hoàng Nhật L 3.500.000 đồng; Lê Đại D 11.500.000 đồng; Võ Thế Đ 7.000.000 đồng; Nguyễn Ngọc Q 750.000 đồng. Tổng số tiền Nguyễn Trọng H phải bồi thường là: 71.150.000 đồng.

Bị cáo Biện Văn C phải bồi thường cho những người sau: Lê Văn H 2.500.000 đồng; Nguyễn Văn H 2.000.000 đồng; Nguyễn Văn Q 2.000.000 đồng; Khổng Văn T 1.750.000 đồng; Trương Văn K 5.000.000 đồng; Hoàng Cát H 3.000.000 đồng; Trần Văn Q 3.500.000 đồng; Vũ Đình N 3.400.000 đồng; Nguyễn Trọng N 2.500.000 đồng; Nông Thị Đ 5.000.000 đồng; Lê Hữu L 1.750.000 đồng; Hoàng Nhật L 3.500.000 đồng; Nguyễn Ngọc Q 750.000 đồng. Tổng số tiền C phải bồi thường là: 36.650.000 đồng.

[4] *Về vật chứng vụ án*: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, áp dụng điều 46, 47 Bộ luật hình sự: Trả lại cho bị cáo H: 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe, 01 thẻ ATM Agribank; Tịch thu tiêu hủy: 01 bản phô tô giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, 01 ví da màu đen; Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 chiếc điện thoại hãng Iphone, 01 chiếc điện thoại di động NOKIA X2, 01 điện thoại di động J3, hãng Sam Sung. Tình trạng vật chứng có trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/01/2018 giữa Cơ quan điều tra và cục thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh.

[5] *Về án phí*: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 buộc bị cáo Nguyễn Trọng H, Biện Văn C mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Trọng H phải nộp 3.557.500 đồng án phí dân sự, bị cáo Biện Văn C phải nộp 1.832.500 đồng án phí dân sự.

[6] *Về biện pháp bảo đảm thi hành án*: Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, cơ quan ra quyết định thi hành án, người phải thi thành án còn phải chịu khoản lãi suất phát sinh trên số tiền chưa thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 luật Thi hành án dân sự, thì người được Thi hành án dân sự, người phải Thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 luật Thi hành án dân sự ; thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

[7] *Quyền kháng cáo bản án*: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ khi nhận được bản sao bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Hà nội;
- CA, VKS, Cục THA tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở Tư pháp Hà Tĩnh;
- PV 27- Công an tỉnh Hà Tĩnh;
- PC 45 Công an tỉnh Hà Tĩnh;
- Bị cáo; Bị hại;
- Người có QL&NVLQ;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Đình Thông